

Số: 475/QĐ-DHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-DHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-DHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 77 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ chế biến thủy sản	29
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	21
3	Kỹ thuật nhiệt	02
4	Nuôi trồng thủy sản	02
5	Quản trị kinh doanh	09
6	Kế toán	06
7	Kỹ thuật xây dựng	06
8	Tiếng Anh	02
Tổng cộng		77

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 473/QĐ-ĐHNT ngày 04 tháng 5 năm 2018)

1. Ngành: Công nghệ chế biến thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15CB0100	Trương Hữu Bé	20/10/1981	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
2	CM15CB0102	Nguyễn Văn Bi	1990	Cà Mau	Khá	CM15CBT
3	CM15CB0161	Trần Rô Bin	1996	Cà Mau	TB Khá	CM15CBT
4	CM15CB0103	Nguyễn Thanh Bình	17/09/1984	Bạc Liêu	Khá	CM15CBT
5	CM15CB0105	Lê Hữu Cấn	26/04/1992	Cà Mau	Khá	CM15CBT
6	CM15CB0109	Nguyễn Văn Đức	1995	Cà Mau	Khá	CM15CBT
7	CM15CB0154	Huỳnh Nguyễn Hữu Duy	31/05/1987	An Giang	Khá	CM15CBT
8	CM15CB0152	Trần Thị Hân	05/06/1984	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
9	CM15CB0113	Nguyễn Ngọc Hân	30/04/1995	Cà Mau	Khá	CM15CBT
10	CM15CB0115	Lê Việt Khái	1982	Cà Mau	Khá	CM15CBT
11	CM15CB0155	Đỗ Minh Khánh	24/09/1987	Cà Mau	Khá	CM15CBT
12	CM15CB0118	Nguyễn Văn Khoán	18/08/1980	Cà Mau	Khá	CM15CBT
13	CM15CB0119	Lưu Trung Kiên	06/01/1982	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
14	CM15CB0153	Lê Chí Lel	12/10/1983	Cà Mau	Khá	CM15CBT
15	CM15CB0123	Lê Thành Lợi	1980	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
16	CM15CB0124	Nguyễn Tấn Lực	20/02/1989	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
17	CM15CB0126	Trần Hồng Mơ	1993	Cà Mau	Khá	CM15CBT
18	CM15CB0127	Bùi Hồng Muội	31/07/1992	Cà Mau	Khá	CM15CBT
19	CM15CB0156	Lê Phước Nê	1985	Cà Mau	Khá	CM15CBT
20	CM15CB0129	Nguyễn Trọng Nguyễn	12/08/1984	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
21	CM15CB0134	Lê Ngọc Nhường	30/09/1991	Cà Mau	Khá	CM15CBT
22	CM15CB0157	Lê Hoài Phong	05/10/1996	Bạc Liêu	Khá	CM15CBT
23	CM15CB0136	Đặng Minh Quân	13/07/1992	Cà Mau	Khá	CM15CBT
24	CM15CB0138	Nguyễn Trường Sơn	03/02/1979	Cà Mau	Khá	CM15CBT
25	CM15CB0141	Lê Kỳ Thót	20/04/1979	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
26	CM15CB0164	Nguyễn Văn Trận	07/11/1994	Cà Mau	TB Khá	CM15CBT
27	CM15CB0148	Liều Kim Tuyết	16/08/1994	Cà Mau	Khá	CM15CBT
28	CM15CB0149	Đặng Văn Út	08/04/1980	Cà Mau	Giỏi	CM15CBT
29	CM15CB0158	Đỗ Văn Út	1990	Cà Mau	Khá	CM15CBT

Danh sách gồm 29 sinh viên.

2. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	SG15DT0100	Nguyễn Hoàng Ân	15/03/1986	Tiền Giang	TB Khá	SG15DT
2	SG15DT0124	Nguyễn Thành Đạt	25/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
3	SG15DT0103	Nguyễn Thành Đông	02/01/1993	Tiền Giang	Khá	SG15DT
4	SG15DT0102	Huỳnh Hoàng Đông	28/12/1983	Kiên Giang	TB Khá	SG15DT
5	SG15DT0104	Phạm Hoàng Đức	11/03/1985	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
6	SG15DT0101	Kiều Anh Dũng	20/02/1972	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
7	SG15DT0105	Trần Thanh Hải	30/08/1977	TPHCM	Khá	SG15DT
8	SG15DT0128	Huỳnh Thị Thanh Hiền	29/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
9	SG15DT0122	Lê Văn Hoi	26/03/1983	Nghệ An	TB Khá	SG15DT
10	SG15DT0117	Phạm Đức Lộc	23/02/1991	Hà Nam	Khá	SG15DT
11	SG15DT0127	Phạm Hữu Lộc	04/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	TB Khá	SG15DT
12	SG15DT0125	Phạm Văn Nghĩa	16/09/1993	Bến Tre	Khá	SG15DT
13	SG15DT0108	Hoàng Xuân Nguyệt	01/03/1991	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
14	SG15DT0109	Hồ Ngọc Nhân	09/05/1982	Long An	Khá	SG15DT
15	SG15DT0116	Nguyễn Thị Ninh	21/08/1981	Nam Định	Khá	SG15DT
16	SG15DT0118	Lê Thị Kim Phượng	20/06/1981	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
17	SG15DT0110	Bùi Dương Quốc Phương	23/01/1994	Long An	TB Khá	SG15DT

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
18	SG15DT0111	Nguyễn Văn Tài	03/03/1993	Nghệ An	TB Khá	SG15DT
19	SG15DT0112	Nguyễn Quốc Thiên	03/05/1978	TPHCM	Khá	SG15DT
20	SG15DT0113	Đặng Thị Thảo Trang	20/08/1985	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15DT
21	SG15DT0114	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	16/03/1989	Đồng Nai	Giỏi	SG15DT

Danh sách gồm 21 sinh viên.

3. Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	SG15NL0109	Nguyễn Trọng Ngọc Long	27/03/1969	TP. Hồ Chí Minh	Khá	SG15NLT
2	SG15NL0117	Lê Chí Thương	24/04/1992	Trà Vinh	Khá	SG15NLT

Danh sách gồm 02 sinh viên.

4. Ngành: Nuôi trồng thủy sản

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	CM15NT0128	Trần Duy Phương	01/01/1993	Cà Mau	Khá	CM15NTT
2	CM15NT0121	Trương Văn Thanh	10/10/1973	Cà Mau	Khá	CM15NTT

Danh sách gồm 02 sinh viên.

5. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	15QT0100	Nguyễn Thị Ngọc Châu	03/01/1986	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC
2	15QT0103	Đặng Thị Hương	15/06/1977	Hải Dương	TB Khá	NT14QTTC
3	14KD0011	Trần Đức Mạnh	12/09/1985	Hà Tĩnh	TB Khá	NT14QTTC
4	15QT0106	Nguyễn Vĩnh Phương	18/08/1983	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC
5	14KD0017	Nguyễn Hoàng Quân	02/07/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC
6	15QT0107	Nguyễn Thị Bảo Sa	12/06/1986	Quảng Ngãi	TB Khá	NT14QTTC
7	15QT0108	Nguyễn Anh Tài	01/01/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT14QTTC
8	CT09QT024	Nguyễn Huy Hùng	05/04/1987	Cần Thơ	TB Khá	CT09QTTC
9	CT09QT078	Lê Thị Cẩm Thùy	01/01/1991	Hậu Giang	TB Khá	CT09QTTC

Danh sách gồm 09 sinh viên.

6. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT16B2480	Trần Thị Kim Loan	20/02/1982	Đắk Lắk	Khá	NT16B2DN
2	20150192	Võ Thị Thanh Vân	02/05/1993	Phú Yên	TB Khá	NT16B2DN
3	NT15DN3051	Nguyễn Thị Giang	14/10/1995	Thanh Hóa	Khá	NT15TDN3
4	NT15DN3060	Trần Thảo Nguyên	05/03/1993	Khánh Hòa	Trung bình	NT15TDN3
5	NT16DN229	Bùi Thị Thúy Hằng	22/12/1992	Ninh Bình	Trung bình	NT16TDN
6	NT15DN2010	Nguyễn Đức Nam	04/12/1994	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN4

Danh sách gồm 06 sinh viên.

7. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16XD0110	Nguyễn Anh Thắng	16/02/1973	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2XD
2	17XD0250	Huỳnh Vũ Ngọc Bảo	08/11/1985	Phú Yên	TB Khá	NT17CXD1
3	17XD0251	Lê Thanh Bình	25/01/1992	Quảng Trị	Khá	NT17CXD1
4	17XD0256	Nguyễn Hoàng Tiên	28/10/1992	Bình Định	TB Khá	NT17CXD1
5	NT15XD0250	Lê Thị Hồng Ân	23/11/1981	Quảng Bình	Khá	NT15TXD1
6	NT15XD0269	Nguyễn Xuân Quân	16/06/1993	Đồng Nai	TB Khá	NT15TXD1

Danh sách gồm 06 sinh viên.

8. Ngành: Tiếng Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	KG16B2044	Nguyễn Sơn Tùng	10/06/1991	Quảng Ninh	Khá	KG16B2TA
2	17TA1039	Phạm Văn Sơn	27/07/1972	Nghệ An	Khá	NA17B2TA

Danh sách gồm 02 sinh viên.

(Chữ ký)